

Phlebodia[®] 600mg

Tài liệu thông tin dành cho cán bộ y tế



THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim có chứa:
Hoạt chất: Diosmin (tinct kinet) 600 mg
Ta dược. Bột Tale, cellulose tinh thể, colloidal silica, searic acid, màng bao phim bảo vệ Sepifilm 002 (bao gồm: hydromellose, microcrystallin cellulose, macrogol 8 stearat loại I), chất màu Sepisperse AP 5523 (bao gồm: propylene glycol, hydromellose, titanium dioxide, canh kiền đỏ A, oxyd sắt đen, oxyd sắt đỏ), Opaglos 6000 (bao gồm: sáp carnauba, sáp ong, shellac, ethanol tuyệt đối).

DƯỢC LÝ:

- Thuốc làm giảm sự giãn tĩnh mạch và làm giảm sự ứ trệ máu ở tĩnh mạch
- Thuốc làm bình thường hoá tính thẩm thấu mao mạch và tăng cường sức bền mao mạch
- Thuốc làm tăng trương lực của tĩnh mạch

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Ở người, sau khi uống diosmin được hấp thu tốt, nồng độ tối đa đạt được sau khi uống 5 giờ. Phân bố cao trong thận, gan, phổi và đặc biệt là tĩnh mạch chủ và tĩnh mạch nổi dưới da. Sự gắn kết ưu tiên này của diosmin hoặc các chất chuyển hóa của nó với các mô tĩnh mạch được tăng lên cho giờ thứ 9 sau khi dùng và kéo dài trong suốt 96 giờ sau đó.
- Thuốc được thải trừ hầu hết qua nước tiểu (79%), qua phân (11%) và qua mật (2,4%). Nửa đời thai trứ khoảng 11 giờ. Thuốc được chuyển hoá mạnh, nhiều chất chuyển hoá (acid phenolic) khác nhau được phát hiện trong nước tiểu.

DẠNG BÀO PHÍM:
Viên nén bao phim. (hộp 2 vỉ x 15 viên)

CHỈ ĐỊNH:

PHLEBODIA được chỉ định trong các trường hợp:

- Hỗ trợ điều trị các triệu chứng có liên quan đến suy tuần hoàn tĩnh mạch mạn tính (răng chân, đau, chân khó chịu vào buổi sáng sớm, phù, co cứng chân khi ngủ)
- Điều trị hỗ trợ chứng dễ vỡ mao mạch.

- Hỗ trợ điều trị các dấu hiệu chấn thương có liên quan đến cơn tri cấp.

LĨU DỤNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Suy tĩnh mạch bạch huyết: 1 viên mỗi ngày vào trước bữa ăn.
- Trị cơn tri: 2 – 3 viên/ngày, uống trong bữa ăn.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN
- Một số tác dụng không mong muốn có thể xảy ra ở một vài người: khát nước, gây rối loạn tiêu hóa do có Ponceau 4 R (trong hỗn hợp chất màu Sepisperse AP 5523) nhưng hiếm khi phải ngừng dùng thuốc, có thể xảy ra một số phản ứng dị ứng.

- Thông báo cho Bác sĩ trong trường hợp có bất kỳ tác dụng phụ không mong muốn nào liên quan tới việc dùng thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Thuốc này không được sử dụng trong các trường hợp sau:
- Đã từng có một trong các thành phần của thuốc.
- Bà mẹ đang cho con bú.

THẬN TRỌNG KHI DÙNG:

- Thuốc có hiệu lực tối đa khi dùng cho những người có cách sống điều độ. Tránh ánh nắng, đứng lâu, quay đầu bợ và mang vớ (vết) phù hợp sẽ cải thiện được sự tuần hoàn máu.
- Phụ nữ có thai: chỉ dùng thuốc này nếu thật sự cần thiết, theo sự hướng dẫn của bác sĩ. Nếu phát hiện có thai trong khi đang điều trị, bệnh nhân phải hồi ý kiến bác sĩ để quyết định liệu có cần thiết tiếp tục điều trị với PHLEBODIA/Hay không.
- Bà mẹ đang cho con bú: thiếu các dữ liệu liên quan đến sự bài xuất của thuốc qua sữa mẹ, do đó không chỉ định.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Để tránh các tương tác có thể xảy ra giữa các loại thuốc, bạn phải báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ tất cả các thuốc đang điều trị khác.

HẠN DỤNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.



Visa No:VN-18867-15 Trang 2

Nhà phân phối:

CÔNG TY TNHH TIM DƯỢC THUẬN GIA
78H/D7 Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10, TP.HCM
ĐT: 08 3979 7901 - Website: www.thuantgia.com.vn

Trang 1

Tài liệu này có 2 trang. Thông tin chi tiết xem trang 2.

Số Giấy phép nhãn hàng số đăng ký tài liệu thông tin thuốc của Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế: .../QLD-TT. Ngày ... tháng ... năm ...
Ngày ... tháng ... năm ... in tài liệu

Rx-Thuốc kê đơn

Phlebodia® 600 mg Viên nén bao phim Diosmin

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sỹ. Để thuốc tránh xa tay trẻ em.

PHÂN LOẠI ĐIỀU TRỊ: Thuốc trợ tĩnh mạch và bảo vệ mạch máu

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim có chứa:

Hoạt chất: Diosmin (khan và tinh khiết): 600 mg

Tá dược: Bột Talc, cellulose vi tinh thể, colloidal silica, stearic acid, màng bao phim bảo vệ Sepifilm 002 (bao gồm: hypromellose, microcrystalline cellulose, macrogol 8 stearat loại I), chất màu Sepisperse AP 5523 (bao gồm: propyleneglycol, hypromellose, titanium dioxyd, cánh kiến đỏ A, oxyd sắt đen, oxyd sắt đỏ), Opaglos 6000 (bao gồm: sáp carnauba, sáp ong, shellac, ethanol tuyệt đối)

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nén bao phim

ĐÓNG GÓI:

2 vỉ x 15 viên trong 1 hộp carton cùng tờ hướng dẫn sử dụng.

ĐƯỢC LÝ:

- Thuốc làm giảm sự giãn tĩnh mạch và làm giảm sự ứ trệ máu ở tĩnh mạch

- Thuốc làm bình thường hoá tính thấm mao mạch và tăng cường sức bền mao mạch

- Thuốc làm tăng trương lực của tĩnh mạch

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC:

Ở người, sau khi uống diosmin được hấp thu tốt, nồng độ tối đa đạt được sau khi uống 5 giờ. Phân bố cao trong thận, gan, phổi và đặc biệt là tĩnh mạch chủ và tĩnh mạch nôi dưới da. Sự gắn kết ưu tiên này của diosmin hoặc các chất chuyển hóa của nó với các mô tĩnh mạch được tăng lên cho đến giờ thứ 9 sau khi dùng và kéo dài trong suốt 96 giờ sau đó.

Thuốc được thải trừ hầu hết qua nước tiểu (79%), qua phân (11%) và qua mật (2,4%). Nửa đời thải trừ khoảng 11 giờ. Thuốc được chuyển hoá mạnh, nhiều chất chuyển hoá (acid phenolic) khác nhau được phát hiện trong nước tiểu.

CHỈ ĐỊNH: PHLEBODIA được chỉ định trong các trường hợp:

- Hỗ trợ điều trị các triệu chứng có liên quan đến suy tuần hoàn tĩnh mạch mạn tính (nặng chân, đau, chân khó chịu vào buổi sáng sớm, phù, co cứng chân khi ngủ)

- Điều trị hỗ trợ chứng dễ vỡ mao mạch.

- Hỗ trợ điều trị các dấu hiệu chức năng có liên quan đến cơn trĩ cấp.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Thuốc này không được sử dụng trong các trường hợp sau:

- Dị ứng với một trong các thành phần của thuốc.

- Bà mẹ đang cho con bú

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Một số tác dụng không mong muốn có thể xảy ra ở một vài người: khả năng

gây rối loạn tiêu hóa do có Ponceau 4 R (trong hỗn hợp chất màu Sepisperse AP 5523) nhưng hiếm khi phải ngừng dùng thuốc, có thể xảy ra một số phản ứng dị ứng.

Thông báo cho Bác sĩ trong trường hợp có bất kỳ tác dụng không mong muốn nào liên quan tới việc dùng thuốc.

THẬN TRỌNG KHI DÙNG: Thuốc có hiệu lực tối đa khi dùng cho những người có cách sống điều độ. Tránh ánh nắng, đứng lâu, quá cân. Đi bộ và mang vớ (tất) phù hợp sẽ cải thiện được sự tuần hoàn máu.

Phụ nữ có thai: chỉ dùng thuốc này nếu thật sự cần thiết, theo sự hướng dẫn của bác sĩ. Nếu phát hiện có thai trong khi đang điều trị, bệnh nhân phải hỏi ý kiến bác sĩ để quyết định liệu có cần thiết tiếp tục điều trị với PHLEBODIA hay không.

Bà mẹ đang cho con bú: thiếu các dữ liệu liên quan đến sự bài xuất của thuốc qua sữa mẹ, do đó chống chỉ định.

CẢNH BÁO: Trí cấp tính: dùng thuốc này không thay thế được việc điều trị đặc hiệu cho các bệnh khác của hậu môn. Nên điều trị trong thời gian ngắn. Nếu các triệu chứng không hết nhanh, cần phải hỏi ý kiến bác sĩ và đổi cách điều trị.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Để tránh các tương tác có thể xảy ra giữa các loại thuốc, bạn phải báo cho bác sĩ hoặc dược sỹ tất cả các thuốc đang điều trị khác.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Suy tĩnh mạch bạch huyết: 1 viên mỗi ngày vào trước bữa điểm tâm.

- Trí cấp tính: 2 – 3 viên/ngày, uống trong bữa ăn.

Đường dùng: Uống, nuốt cả viên với một cốc nước.

TIÊU CHUẨN: Nhà sản xuất

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. KHÔNG DÙNG THUỐC QUÁ HẠN CHO PHÉP

BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, dưới 30°C. ĐỂ THUỐC TRÁNH XA TẦM TAY TRẺ EM

Nhà sản xuất: **INNOTHERA CHOUZY**

rue René Chantereau L'Isle Vert - 41150 Chouzy-sur-Cisse-
Pháp